

Bổ ngữ trình độ

Đúc kết công thức



他写得~~不~~清楚。

Tā xiě de bù qīngchu.



他来~~得~~很早。

Tā lái de hěn zǎo.



他汉语说得流利不流利?

Tā Hànyǔ shuō de liúlì bù liúlì?

